

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoàng Phong;
2. Ông Dương Văn Phong;
3. Bà Lê Thị Việt Kiều.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Ông Chu Xuân Tùng;
2. Bà Đặng Bảo Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Cánh - Kiểm sát viên;
2. Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng A, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp L, xã A, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Hồng K, sinh năm 1974; Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Anh, chị, em: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1994 (bị cáo trong vụ án); Có 02 người con, sinh năm 2019 và 12 ngày tuổi.

Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở bắt buộc chữa bệnh, thời hạn 18 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong năm 2018.

- Tiền án: Ngày 01/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 02/3/2021.

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chỗ ở: khóm LC, phường H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đỗ Quang V, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Anh, chị, em: Có 04 người, bị cáo là người thứ ba; Chồng: Lê Hồng A, sinh năm 1996 (bị cáo trong vụ án); Có 02 người con, sinh năm 2019 và 12 ngày tuổi.

- Tiền án, tiền sự : Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 29/7/2021, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do đang mang thai và nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Khương Thành Đ, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm LC, phường H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Khương Thanh T, sinh năm 1975; Mẹ: Trần Thùy D, sinh năm 1976; Anh, chị, em: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 2000.

- Tiền án: Ngày 18/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 26/12/2019.

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thanh H (Nhóc) sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Út H (không rõ năm sinh); Mẹ: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Ngày 19/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/01/2021;

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2021 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư: Ông Nguyễn Phú Đ – Văn phòng luật sư Trần Văn Nghĩa, Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr.

Địa chỉ: Số 161/1C, Bùi Văn Danh, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Luật sư: Bà Nguyễn Thị Việt B – Văn phòng luật sư Việt An, Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hồng A;

Địa chỉ: Số 149/23, hẻm 7, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

2. Phạm Thị N, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
(Tất cả có mặt)

3. Nguyễn Chí P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 20, Ấp L, xã A, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

4. Nguyễn Tiểu L, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Khóm A, phường P, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

5. Lê Văn U, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khóm LC, phường H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

6. Nguyễn Bảo T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

7. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Khóm LC, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

8. Kha Thành B, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

9. Huỳnh Văn S, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Khóm LC, phường H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

10. Trần Ngọc Thái B2, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số X, khóm LD, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

11. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khóm LH, phường S, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

12. Trương Linh P2, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số Y, khóm LD, phường H, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 18/07/2021, Công an phường T, thị xã Tân Châu phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã Tân Châu tiến hành kiểm tra nhà trọ Nhật Anh thuộc khóm LA, phường T, thị xã Tân Châu, phát hiện tại phòng số 01 có Lê Hồng A, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H, Phạm Thị N và tại góc bếp trong phòng có 02 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy. Khi đó, Đ, H khai nhận là ma túy đá mua của A để phân lẻ bán lại nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, Đ, H và thu giữ tang vật, tạm giữ số tiền 8.570.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 67H1-765.40, xe mô tô biển kiểm soát 67H1 - 307.35, 02 điện thoại di động hiệu OPPO cùng các vật dụng khác có liên quan đến việc mua bán ma túy để xử lý.

Đồng thời, khoảng 07 giờ 50 ngày 20/7/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã Tân Châu kết hợp Công an phường T tuần tra tại khu vực khóm LA, phường T, phát hiện Đỗ Thị Huyền Tr (vợ của A) đang cầm 01 gói hàng được quấn bằng băng keo màu vàng, bên ngoài có ghi “Tân Châu Huy 0949044090” và “Kem phân” có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an phường T kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr, thu giữ tang vật và tạm giữ số tiền 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, xe mô tô biển kiểm soát 70K2-5112 và một hộp nhựa màu đen để xử lý. Ngoài ra, kiểm tra trên người của Tr, lực lượng chức năng còn phát hiện thu giữ 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy được cất giấu trong buộc tóc bằng vải màu xanh trắng của Tr. Qua điều tra, Tr khai nhận gói hàng trên là ma túy đá A đặt mua trước đó của đối tượng tên Tài ở Thành phố Hồ Chí Minh, được gửi qua xe tải doanh nghiệp Thành Phát về thị xã Tân Châu để A nhận đem về phân lẻ cùng với Tr bán lại, nhưng do A bị bắt nên Tài kêu Tr đến chành xe Thành Phát nhận thì bị phát hiện.

Ngày 27 và 28/7/2021, A, Tr, Đ, H bị khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

1. Hành vi phạm tội của Lê Hồng A với Đỗ Thị Huyền Tr

Năm 2011, Lê Hồng A với Đỗ Thị Huyền Tr chung sống như vợ chồng. Đầu tháng 6/2021, do nghiện ma túy, Lê Hồng A liên hệ với Nguyễn Xuân Tài

(Huy) quen biết trước đây ở Thành phố Hồ Chí Minh, mua 25 số ma túy giá 1.500.000 đồng để cùng sử dụng. Từ giữa tháng 6/2021 đến giữa tháng 7/2021, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, A bàn bạc và cùng với Tr liên lạc với Tài hỏi mua ma túy 03 lần, trong đó: Lần đầu mua 50 số giá 3.000.000 đồng, lần 2 mua 100 số giá 4.600.000 đồng và lần 3 mua 200 số giá 9.200.000 đồng. Các lần mua ma túy này, A chủ động liên lạc và chuyển tiền trả cho Tài qua ứng dụng Momo, còn Tài đem ma túy từ Thành Phố Hồ Chí Minh xuống thị xã Tân Châu giao cho A. Số ma túy mua của Tài, A phân lẻ bán cho: Khương Thành Đ 04 lần, tổng cộng 215 số giá 13.000.000 đồng; Nguyễn Chí P 01 lần 15 số, giá 1.500.000 đồng; bán cho Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, 10 số, giá 800.000 đồng; bán cho Nguyễn Bảo T (bê đê) 02 lần, 05 số giá 500.000 đồng và bán cho 1 - 2 người khác (không biết tên, địa chỉ) khoảng 10 số, giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, A còn giao ma túy cho Tr nhiều lần, mỗi lần từ 05 - 10 số ma túy để Tr sử dụng và bán cho Nguyễn Văn T2 (Tài Bửu), Ngô Ngọc P3, Nguyễn Bảo T, Trần Ngọc Thái B2, Bé Đen tổng cộng khoảng 31,5 số ma túy, thu được số tiền khoảng 3.150.000 đồng.

Ngày 17 và 18/8/2021, A và Tr chuyển tổng cộng 20.000.000 đồng vào tài khoản của Tài đặt mua 500 số ma túy; A và Tài thỏa thuận Tài sẽ gửi 500 số ma túy đá qua xe khách đến thị xã Tân Châu giao cho A, nhưng A chưa kịp nhận thì bị phát hiện bắt quả tang vào tối ngày 17/8/2021 khi A đến nhà trọ Nhật Anh gặp Khương Thành Đ, Phạm Thanh H nhận tiền bán ma túy trước đó.

Riêng Tr vào tối ngày 19/7/2021, Tr còn gặp Trương Linh P2 ở khóm LD, phường T, thị xã Tân Châu, mua 01 bọc ma túy với giá 300.000 đồng, Tr phân lẻ bán lại cho người nữ tên Chó con ở Phú Tân 150.000 đồng, số ma túy còn lại Tr cất giấu trong buột tóc; cũng trong thời gian trên Tài có liên lạc kêu Tr ra Chành xe Thành Phát tại thị xã Tân Châu để nhận ma túy Tài gửi cho A. Sáng 20/7/2021, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70K7 - 5112 đến Chành xe Thành Phát nhận gói ma túy đá thì bị bắt quả tang.

Như vậy, A, Tr bán cho nhiều người khoảng 286,5 số ma túy, thu được số tiền khoảng 19.950.000 đồng, trừ tiền vốn là 16.800.000 đồng, lời được 3.150.000 đồng (Tr giữ tiêu xài cá nhân) và khoảng 63,5 số ma túy để A và Tr sử dụng.

2. Hành vi phạm tội của Khương Thành Đ, Phạm Thanh H

Đầu tháng 6/2021, thông qua Tr, Đ biết A có bán ma túy nên mua ma túy của A 02 lần tổng cộng 15 số với giá 1.300.000 đồng để sử dụng. Từ ngày 22/6/2021 đến 18/7/2021, Đ còn mua ma túy của A 02 lần tổng cộng 200 số với giá 11.700.000 đồng mang về nhà trọ Nhật Anh nơi Đ thuê, phân lẻ cùng với Phạm Thanh H bán lại thu lợi. Cụ thể:

+ Ngày 22/6/2021, Đ mua của A 50 số giá 1.700.000 đồng, bán lại cho Lê Văn U 06 số giá 500.000 đồng; Huỳnh Văn S 06 số giá 450.000 đồng, Nguyễn Tiểu L 06 số giá 450.000 đồng, Nguyễn Văn H2 03 số giá 200.000 đồng, Kha Thành B 03 số giá 200.000 đồng. Lần này, Đ thu lợi 100.000 đồng và ma túy sử dụng.

+ Ngày 17/7/2021, Đ tiếp tục mua của A 150 số giá 10.000.000 đồng, bán lại cho Linh (không rõ họ tên, địa chỉ) 125 số giá 12.500.000 đồng; Huỳnh Văn S 02 số giá 200.000 đồng; Nguyễn Văn H2 02 số giá 200.000 đồng; Nguyễn Tiểu L 05 số giá 400.000 đồng; Lê Văn U 03 số giá 300.000 đồng; Kha Thành B 03 số giá 300.000 đồng. Tổng cộng thu lợi 3.900.000 đồng và ma túy sử dụng.

Ngoài các lần bán ma túy trên, Đ còn đưa ma túy cho Phạm Thanh H khoảng 14 - 15 lần để H đem bán cho: Lê Văn U 09 số giá 800.000 đồng; Huỳnh Văn S (Chí Thạnh) 08 số giá 650.000 đồng; Nguyễn Tiểu L 11 số giá 850.000 đồng; Nguyễn Văn H2 05 số giá 400.000 đồng; Kha Thành B 06 số giá 500.000 đồng; Linh (không rõ họ tên, địa chỉ) 125 số giá 12.500.000 đồng và nhiều người khác nhưng không nhớ rõ số lần, số lượng. Các lần giúp Đ bán ma túy, H được Đ cho 100.000 đồng và ma túy sử dụng. Còn lại 02 bọc ma túy, Khương, H cất giữ tại phòng trọ bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 18/7/2021.

Căn cứ Kết luận giám định số 187/KLGT-PC09(MT) ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) bọc nilon trong suốt hàn kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1845 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 188/KLGT-PC09(MT) ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bọc nilon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa có viền màu đỏ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 49,9069 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 189/KLGT-PC09(MT) ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bọc nilon trong suốt hàn kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,5283 gam.

*** LỜI KHAI NHỮNG NGƯỜI LÀM CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN**

- **Huỳnh Văn S (Chí Thạnh), Nguyễn Văn H2; Lê Văn U (Út tiêu), Nguyễn Chí P, Nguyễn Tiểu L; Kha Thành B, Nguyễn Văn T2, Ngô Ngọc P3, Nguyễn Bảo Tý, Trần Ngọc Thái B2, khai:** Nhiều lần mua ma túy của Lê Hồng A, Khương Thành Đ, Phan Thanh H, Đỗ Thị Huyền Tr để sử dụng như nội dung vụ án đã nêu.

- **Trương Linh P2 (chị bầu), khai:** Phương không bán mua bán ma túy cho Đỗ Thị Huyền Tr. Hiện, Phương đang được tạm hoãn thi hành án phạt tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- **Nguyễn Thị Th, Lê Kim Vàng (mẹ và em bị cáo Lê Hồng A), trình bày:** Xe mô tô biển kiểm soát 67H1 - 307.35 là của Thẩm mua và giao cho Vàng đứng tên chủ sở hữu. Việc Lan sử dụng xe mô tô làm phương tiện mua bán ma túy, Thẩm và Vàng không biết. Thẩm đã nhận lại tài sản.

- **Phạm Thị N, trình bày:** N chung sống với Đ như vợ chồng, biết Đ có sử dụng ma túy, N khuyên ngăn nhưng không được. Nhưng không biết và không

tham gia cùng Đ, H bán ma túy. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 67H1 - 765.40 do N đứng tên chủ sở hữu; việc Đ, H sử dụng xe trên để bán ma túy, N không biết và xin nhận lại tài sản.

- **Huỳnh Minh Triết** (chủ nhà trọ Nhật Anh) khai: Khoảng 7/2021, Đ và N đến nhà trọ của Triết thuê phòng số 1 ở trọ cho đến ngày bị bắt. Trong thời, trên, Triết không biết việc Đ mua bán trái phép chất ma túy.

- **Hồ Văn Bình (Chủ chành xe Thành Phát)**, trình bày: Sáng 20/7/2021, Tr đến Chành xe Thành Phát nhận 01 gói hàng được quấn băng keo kín, bên ngoài có ghi “Tân Châu Huy 0949044090”, “Kem phấn” do 01 người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) từ Thành phố Hồ Chí Minh gửi, bị Công an phát hiện bên trong chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của Bình.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H (Nhóc) khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng Tr còn khai xe mô tô biển kiểm soát 70K7 - 5112 là của Tr mua sang tay của người không rõ tên, địa chỉ và chưa làm thủ tục sang tên.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSAG-P1 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Đỗ Thị Huyền Tr, Lê Hồng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khương Thành Đ, Phạm Thanh H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr, Lê Hồng A, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với số lượng ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr, Lê Hồng A, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng A từ 16 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr từ 12 năm đến 14 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khương Thành Đ từ 08 năm đến 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H từ 07 năm đến 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

** Các biện pháp tư pháp:*

Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong vụ án và xử lý các vật chứng khác theo quy định pháp luật.

Buộc các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr giao nộp 3.150.000 đồng; bị cáo Khương Thành Đ giao nộp 3.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

** Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Hồng A:* Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra các tình tiết, hành vi phạm tội trước đó; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi đời trẻ, không đủ bản lĩnh vượt qua cám dỗ ngoài xã hội, có vợ cũng là bị cáo trong vụ án, con còn nhỏ sinh năm 2019 và mới 12 ngày tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo.

** Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr:* Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện khai ra các tình tiết, hành vi phạm tội trước đó; bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đang mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ mới 12 ngày tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đề nghị khi bản án được thi hành án, áp dụng điểm b Điều 67 hoãn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các Kết luận giám định số 187/KLGT-PC09(MT) ngày 27/7/2021, số 188/KLGT-PC09(MT) ngày 26/7/2021 và số 189/KLGT-PC09(MT) ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính, bị phát hiện thu giữ 50,6197 gam loại Methamphetamine. Trong đó:

- Lê Hồng A là người chủ mưu, mua bán ma túy nhiều lần, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 50,0914 gam loại Methamphetamine;

- Đỗ Thị Huyền Tr là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho Lê Hồng A mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị phát hiện thu giữ 49,9069 gam loại Methamphetamine. Ngoài ra, Tr còn mua ma túy của người khác để bán lại, bị phát hiện thu giữ 0,5283 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 50,4352 gam loại Methamphetamine;

- Khương Thành Đ là người thực hành, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 0,1845 gam loại Methamphetamine;

- Phạm Thanh H là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho Khương Thành Đ trong việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 0,1845 gam loại Methamphetamine;

Cho nên, hành vi của bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, (3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;);

Hành vi của các bị cáo Khương Thành Đ, Phạm Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, (2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) ... b) Phạm tội 02 lần trở lên);

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Nguyễn Xuân Tài (Huy), L, Tuấn, Bé đen, Chó con là những người mua bán ma túy với các bị cáo hiện đã bỏ đi khỏi địa phương hoặc không rõ họ tên địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đỗ Thị Huyền Tr khai mua ma túy của Trương Linh P2 để bán lại nhưng Phương không thừa nhận. Ngoài lời khai của Tr không còn chứng cứ khác chứng minh, nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Phạm Thị N (vợ của Khương Thành Đ), Huỳnh Minh Triết (chủ nhà trọ Nhật Anh) không biết việc Đ và H mua bán trái ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

- Nguyễn Văn T2, Ngô Ngọc P3, Nguyễn Bảo T, Trần Ngọc Thái B2 (Bình Bia); Nguyễn Chí P, Huỳnh Văn S, Lê Văn U, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tiểu L, Kha Thành B là những người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thì thấy:

Methamphetamin là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào. Lẽ ra, các bị cáo phải biết cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có chất ma túy sử dụng, có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải mất công lao động cực nhọc, các bị cáo đã bất chấp pháp

luật, hậu quả xảy ra và cố ý dẫn sâu vào con đường phạm tội thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 50,6197 gam loại Methamphetamine.

Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm, tuy chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau, nhưng để đánh giá đúng tính chất của vụ án cần phân hóa vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để xử lý:

Đối với Lê Hồng A, bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, thời hạn 18 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải thấy được sai phạm của bản thân để tự cải tạo mình làm người công dân tốt, sống cuộc sống lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà còn tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Bị cáo là chủ mưu, là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bởi lẽ, thông qua quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay đã xác định được từ giữa tháng 6/2021 đến ngày 18/7/2021, bị cáo đã mua của Nguyễn Xuân Tài trót lọt 03 lần tổng cộng 350 số ma túy đá rồi bán trực tiếp và cho Tr ma túy để Tr sử dụng và bán ma túy cho nhiều người, thu lợi bất chính 3.150.000 đồng. Đến ngày 17 và 18/7/2021, bị cáo đặt mua 500 số ma túy của Tài nhưng chưa kịp nhận thì bị phát hiện bắt quả tang khi đến gặp Khương Thành Đ, Phạm Thanh H nhận tiền bán ma túy trước đó.

Đối với Đỗ Thị Huyền Tr, bị cáo là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức tích cực cho Lê Hồng A mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi. Từ giữa tháng 6/2021 đến 18/7/2021, cách khoảng 02 - 03 ngày, A đều đưa cho bị cáo từ 05 – 10 số ma túy đá để bị cáo tự cất giữ sử dụng và bán lại cho nhiều người, tổng cộng bán khoảng 31,5 số ma túy thu được 3.150.000 đồng. Tối 19/7/2021, bị cáo còn mua ma túy của Trương Linh P2 ở khóm LD, phường T, thị xã Tân Châu 01 bọc ma túy rồi phân lẻ bán cho người nữ tên Chó con ở Phú Tân, số còn lại cất giữ trong kẹp tóc. Đến ngày 20/7/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến Chành xe Thành Phát nhận ma túy từ Tài thì bị bắt quả tang, thu giữ 49,9069 gam Methamphetamine.

Đối với Khương Thành Đ và Phạm Thanh H đều là những người có tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt trong thời gian chưa được xóa án tích, các bị cáo tiếp tục thực hiện mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài thu lợi bất chính. Trong đó, bị cáo Đ là người chủ động lôi kéo, H là người giúp sức tích cực cho Đ thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định, đầu tháng 6/2021 biết An có bán ma túy nên bị cáo Đ đã mua ma túy của A 02 lần tổng cộng 15 số giá 1.300.000 đồng để sử dụng. Từ 22/6/2021 đến 18/7/2021 bị cáo mua của A 02 lần tổng cộng 200 số giá 11.700.000 đồng về nhà trọ Nhật Anh để phân lẻ với H bán lại thu lợi. Trong thời gian mua bán ma túy, Đ trực tiếp bán và đưa ma túy cho H đi bán cho người khác. Các bị cáo đã bán ma

túy cho nhiều người, Đ thu lời 3.900.000 đồng, còn H được Đ trả công 100.000 đồng và cho ma túy để sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo Lê Hồng A phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”; bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”; các bị cáo Khương Thành Đ, Phạm Thanh H phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”; xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước; bị cáo Tr khi phạm tội đang mang thai và hiện có con còn nhỏ mới sinh. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr thu lợi bất chính với số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm chục nghìn đồng), bị cáo Khương Thành Đ thu lợi bất chính 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên buộc các bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước.

* Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

* Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước các chiếc điện thoại di động của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Hồng A trong;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Khương Thành Đ.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Mio Clasico, biển kiểm soát 70K7 –5112, đã qua sử dụng.

* Tạm quản lý số tiền thu giữ lúc khám xét của Đỗ Thị Huyền Tr để đảm bảo thi hành án:

- Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng. (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)

* Trả lại cho bị cáo Lê Hồng A vật chứng không liên quan đến vụ án:

- 01 (một) bóp da màu đen.

- Tiền Việt Nam: 8.570.000 đồng. (Tám triệu năm trăm bảy chục nghìn đồng)

* Trả lại cho Phạm Thị N 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng A 16 (mười sáu) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021.

* Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến 29/7/2021.

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khương Thành Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021.

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021.

* Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định án phí, lệ phí Tòa án.

* Buộc các bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính:

- Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr: 3.150.000 đồng Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Khương Thành Đ : 3.900.000 đồng. (Ba triệu chín trăm nghìn đồng)

* Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

* Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước các chiếc điện thoại di động của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Hồng A;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Đỗ Thị Huyền Tr;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Khương Thành Đ.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Mio Clasico, biển kiểm soát 70K7 –5112, đã qua sử dụng.

* Tạm quản lý số tiền thu giữ lúc khám xét của Đỗ Thị Huyền Tr để đảm bảo thi hành án:

- Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng. (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)

* Trả lại cho bị cáo Lê Hồng A vật chứng không liên quan đến vụ án:

- 01 (một) bóp da màu đen.

- Tiền Việt Nam: 8.570.000 đồng (Tám triệu năm trăm bảy chục nghìn đồng)

* Trả lại cho Phạm Thị N 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hồng A, Đỗ Thị Huyền Tr, Khương Thành Đ, Phạm Thanh H, Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn